BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

Số: 1302/QĐ-ĐHSPTDTTHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Chi tiền hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt cho sinh viên đại học chính quy Niên khóa 2023 - 2027

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về Quy định chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm;

Căn cứ Quyết định số 3227/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 1891/BGDĐT-GDĐH ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu đào tạo giáo viên theo nhu cầu xã hội quy định tại Nghị định 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ;

Căn cứ Hướng dẫn số 5019/BGDĐT-GDĐH ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tiếp tục thực hiện phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu và đào tạo theo nhu cầu xã hội quy định tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 148/NQ-HĐT, ngày 31/7/2024 của Hội đồng trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội về việc ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 608/QĐ-ĐHSPTDTTHN, ngày 13 tháng 8 năm 2024 về việc ban hành Kế hoạch giảng dạy và học tập các khóa ĐHCQ, VLVH ngành Giáo dục Thể chất năm học 2024 - 2025 trường ĐHSP TDTT Hà Nội;

Căn cứ vào Đơn đề nghị hưởng và cam kết bồi hoàn học phí, chi phí sinh hoạt của sinh viên;

Căn cứ Biên bản họp xét, cấp chế độ theo NĐ 116/2020/NĐ-CP cho sinh viên sư phạm trong tháng 11 và 12 năm 2024, ngày 13/12/2024 của Hội đồng xét, cấp chế độ theo NĐ 116/2020/NĐ-CP cho sinh viên sư phạm;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo - Khoa học và Hợp tác quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chi tiền hỗ trợ tiền đóng học phí cho 155 sinh viên và chi phí sinh hoạt cho 155 sinh viên đại học chính quy, niên khóa 2023 - 2027 đang học tại Nhà trường (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 được nhận mức hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt theo Quy định của Nghị định 116/2020/NĐ-CP và được hưởng từ tháng 11/2024 đến tháng 12/2024; nguồn kinh phí từ dự toán do Bộ cấp.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Quản lý đào tạo - Khoa học và Hợp tác quốc tế, Kế hoạch - Tài chính, trưởng các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Đăng tải web trường;
- Lưu: VT, QLĐT-KH&HTQT, KHTC.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

Nguyễn Duy Quyết

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐHSP TDTT HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY, NIÊN KHÓA 2023 - 2027
THỤ HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TIỀN ĐÓNG HỌC PHÍ THÁNG 11-12 NĂM 2024 THEO NGHỊ ĐỊNH 116/2020/NĐ-CP
(Kèm theo QĐ số:1302/QĐ-ĐHSPTDTTHN, ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Hiệu trưởng trường ĐHSP TDTT Hà Nội)

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	SỐ CMND/CCCD	ĐỊA CHỈ THƯỜNG TRÚ	GHI CHÚ
1	DƯƠNG QUÝ AN	30/03/2005	56Đ21 - BC A	014205001456	TT Mộc Châu, Mộc Châu, Sơn La	
2	LÒ VĂN ĐẠI	01/01/2005	56Đ21 - BC A	011205000577	Mường Đăng, Mường Ảng, Điện Biên	
3	DƯƠNG QUANG ĐỨC	11/06/2005	56Đ21 - BC A	019205001467	Lương Sơn, TP Sông Công, Thái Nguyên	
4	PHẠM ĐÌNH DƯƠNG	30/10/2005	56Đ21 - BC A	030205012424	Liên Hiệp, Bắc Quang, Hà Giang	
5	TÔ HUY HOÀNG	28/02/2005	56Đ21 - BC A	008205001414	Thiện Kế, Sơn Dương, Tuyên Quang	
6	NÔNG QUỐC HƯNG	22/05/2005	56Đ21 - BC A	002205004742	Tát Ngà, Mèo Vạc, Hà Giang	
7	TRỊNH BÁ HOÀI NAM	27/08/2005	56Đ21 - BC A	038206016946	Vĩnh Phúc, Vĩnh Lộc, Thanh Hóa	
8	PHẠM HẢI NAM	11/07/2005	56Đ21 - BC A	038205016946	Sơn Hà, Bảo Thắng, Lào Cai	
9	PHẠM MINH QUÂN	27/08/2005	56Đ21 - BC A	015205006821	Việt Hồng, Trấn Yên, Yên Bái	
10	LƯỜNG VĂN QUYỀN	03/02/2005	56Đ21 - BC A	011205000561	Mường Lạn, Mường Ảng, Điện Biên	
11	BÙI XUÂN TIẾN	27/11/2005	56Đ21 - BC A	017205005697	Mường Chiềng, Đà Bắc, Hòa Bình	
12	MÃ ĐỨC TOÀN	13/11/2005	56Đ21 - BC A	020205000485	Chi Lăng, TP Lạng Sơn, Lạng Sơn	
13	BÙI QUANG LONG	23/04/2005	56Đ21 - BC A	017205004188	Mỹ Thành, Lạc Sơn, Hòa Bình	
14	BÙI NGỌC THANH LONG	11/07/2005	56Đ21 - BC A	017205007333	Hợp Phong, Cao Phong, Hoà Bình	
15	BÙI ANH SƠN	22/03/2005	56Đ21 - BC A	017205003036	TT Bo, Kim Bôi, Hòa Bình	
16	NGUYỄN VĂN ÁNH	29/09/2005	56Đ21 - BC B	026205004708	Trung Nguyên, Yên Lạc, Vĩnh Phúc	
17	BÙI TIẾN ĐẠO	14/09/2000	56Đ21 - BC B	017200005663	Hùng Sơn, Kim Bôi, Hòa Bình	
18	TAO TIẾN ĐẠT	03/05/2005	56Đ21 - BC B	011205000279	Chà Nưa, Nậm Pồ, Điện Biên	
19	BÙI QUANG HÀ	23/09/2005	56Đ21 - BC B	038205016407	Thạch Quảng, Thạch Thành, Thanh Hóa	
20	NGUYỄN UYN HUY	26/02/2005	56Đ21 - BC B	038205014090	Thạch Cẩm, Thạch Thành, Thanh Hóa	
21	TRIỆU MINH KHOA	31/07/2005	56Đ21 - BC B	008205005374	Thái Sơn, Hàm Yên, Tuyên Quang	
22	HOÀNG THÀNH NHẤT	13/05/2005	56Đ21 - BC B	040205013604	Minh Sơn, Đô Lương, Nghệ An	
23	HOÀNG NGỌC THỨC	18/07/2005	56Đ21 - BC B	004205000879	Làng Hiếu, Trùng Khánh, Cao Bằng	
24	LÝ THẾ VŨ	01/10/2005	56Đ21 - BC B	004205006510	TT Trùng Khánh, Trùng Khánh, Cao Bằng	
25	BÙI CAO QUANG ANH	27/07/2005	56Đ21 - BĐ A	017205000882	Kỳ Sơn, TP Hòa Bình, Hòa Bình	
26	NGUYỄN THÁI BÌNH	14/02/2005	56Đ21 - BĐ A	022205011134	Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh	
27	LÒ TRUNG CƯỜNG	31/08/2005	56Đ21 - BĐ A	011205000083	TT Điện Biên Đông, Điện Biên Đông, Điện Biên	
28	NGUYỄN DUY DƯƠNG	14/02/2005	56Đ21 - BĐ A	001205040099	Hồng Dương, Thanh Oai, Hà Nội	
29	MAI VĂN HẬU	14/02/2005	56Đ21 - BĐ A	034205011762	Quang Hanh, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh	
30	ĐỖ VIỆT HOÀN	04/06/2005	56Đ21 - BĐ A	037205000046	Vân Giang, TP Ninh Bình, Ninh Bình	
31	ĐẶNG THẾ HÙNG	10/03/2005	56Đ21 - BĐ A	014205000852	Vân Hồ, Vân Hồ, Sơn La	
32	TRẦN NAM KHÁNH	19/08/2005	56Đ21 - BĐ A	017205001323	TT Cao Phong, Cao Phong, Hòa Bình	
33	TRẦN VŨ DUY TÂN	11/07/2005	56Đ21 - BĐ A	011205001313	TT Điện Biên Đông, Điện Biên Đông, Điện Biên	
34	TRẦN DUY THÀNH	09/03/2005	56Đ21 - BĐ A	010205004432	Xuân Quang, Bảo Thắng, Lào Cai	
35	MA PHÚC THUYẾT	27/02/2005	56Đ21 - BĐ A	008205006143	Minh Quang, Lâm Bình, Tuyên Quang	
36	VŨ VIỆT TIẾN	24/01/2005	56Đ21 - BĐ A	024205007967	Cảnh Thuỵ, Yên Dũng, Bắc Giang	
37	NGUYỄN VĂN QUYỀN	08/08/2005	56Đ21 - BĐ A	022205004792	Quảng Yên, TX Quảng Yên, Quảng Ninh	
38	VŨ HUY ANH	28/11/2005	56Đ21 - BĐ B	034205001876	Đông Hoàng, Đông Hưng, Thái Bình	
39	LÊ THANH CHÂU	17/06/2005	56Đ21 - BĐ B	001205042519	Vật Lại, Ba Vì, Hà Nội	
40	NGUYỄN CAO ĐẠI	08/08/2005	56Đ21 - BĐ B	001205029643	Mỹ Hưng, Thanh Oai, Hà Nội	
41	BÙI HẢI DUY	30/06/2004	56Đ21 - BĐ B	008204005442	Hoàng Khai, Yên Sơn, Tuyên Quang	

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	SỐ CMND/CCCD	ĐỊA CHỈ THƯỜNG TRÚ	GHI CHÚ
42	TRẦN XUÂN LÂM	28/09/1999	56Đ21 - BĐ B	034099014282	Minh Quang, Kiến Xương, Thái Bình	
43	ĐINH ĐỨC LỢI	28/02/2005	56Đ21 - BĐ B	017205001278	Vân Sơn, Tân Lạc, Hòa Bình	
44	NGUYỄN TÔN THÀNH	17/03/2005	56Đ21 - BĐ B	008205006457	Thượng Nông, Na Hang, Tuyên Quang	
45	NGUYỄN ĐẮC TÙNG	22/01/2005	56Đ21 - BĐ B	001205045485	Phú Thịnh, Sơn Tây, Hà Nội	
46	HOÀNG VIỆT	06/9/2005	56Đ21 - BĐ B	038205003507	Kim Tân, Thạch Thành, Thanh Hoá	
47	NGUYỄN TIẾN VIỆT	15/11/2005	56Đ21 - BĐ B	001205036511	Mỹ Lâm, Phú Xuyên, Hà Nội	
48	NGUYỄN NGỌC VŨ	01/08/2005	56Đ21 - BĐ B	040205028008	Nghĩa Đàn, Nghĩa Đàn, Nghệ An	
49	BÙI QUỐC ANH	27/11/2005	56Đ21 - BL	037205003864	Trường Yên, Hoa Lư, Ninh Bình	
50	NGUYỄN DUY ANH	29/12/2005	56Đ21 - BL	001205010400	Trần Phú, Hoàng Mai, Hà Nội	
51	NGUYỄN GIA BẢO	01/06/2005	56Đ21 - BĐA	033205000833	Trưng Trắc, Văn Lâm, Hưng Yên	
52	NGUYỄN MINH HOÀNG	22/06/2004	56Đ21 - BL	001204014719	Yên Sở, Hoàng Mai, Hà Nội	
53	HÀ TRỌNG KHÔI	04/03/2005	56Đ21 - BL	017205005096	Chiềng Châu, Mai Châu, Hoà Bình	
54	LÊ THỊ THÙY LINH	17/05/2005	56Đ21 - BL	001305002787	Thanh Mai, Thanh Oai, Hà Nội	
55	LỤC VĂN NAM	21/09/2005	56Đ21 - BL	022205003018	TT Ba Chẽ, Ba Chẽ, Quảng Ninh	
56	SIN VĂN QUYẾT	14/03/2005	56Đ21 - BL	010205009439	Nấm Lư, Mường Khương, Lào Cai	
57	BÙI ANH TÙNG	20/08/2005	56Đ21 - BL	014205001643	TT Hát Lót, Mai Sơn, Sơn La	
58	LƯƠNG THẾ VINH	11/04/2005	56Đ21 - BL	001205050931	Cần Kiệm, Thạch Thất, Hà Nội	
59	DƯƠNG ĐỨC ANH	27/07/2005	56Đ21 - BR	001205014046	Quang Trung, Đống Đa, Hà Nội	
60	NGUYỄN HỌC DUY ANH	10/04/2005	56Đ21 - BR	001205015484	Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội	
61	TRẦN BẢO CHIẾN	13/09/2005	56Đ21 - BR	008205008941	Kiến Thiết, Yên Sơn, Tuyên Quang	
62	ĐỖ QUANG ĐẠT	20/09/2005	56Đ21 - BR	015205005643	Trung Tâm, Nghĩa Lộ, Yên Bái	
63	VŨ XUÂN DU	24/01/2005	56Đ21 - BR	034205000198	Vũ Đoài, Vũ Thư, Thái Bình	
64	NGUYỄN TIẾN DŨNG	25/07/2005	56Đ21 - BR	035205000711	Nhân Thịnh, Lý Nhân, Hà Nam	
65	ĐẶNG NGỌC DƯƠNG	06/01/2005	56Đ21 - BR	034205000044	Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội	
66	NGUYỄN NGỌC BẢO HUY	19/10/2005	56Đ21 - BR	035205005340	Thanh Hương, Thanh Liêm, Hà Nam	
67	PHÍ CÔNG LỰC	03/04/2005	56Đ21 - BR	034205001883	Đông Hoàng, Đông Hưng, Thái Bình	
68	NGUYỄN THÀNH NAM	23/12/2005	56Đ21 - BR	001205013678	Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội	
69	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	20/03/2005	56Đ21 - BR	037305004444	Gia Vân, Gia Viễn, Ninh Bình	
70	ĐINH THỊ THÚY	19/08/2005	56Đ21 - BR	037305000075	Gia Lập, Gia Viễn, Ninh Bình	
71	NGUYỄN QUỐC VIỆT	23/01/2005	56Đ21 - BR	017205000363	Từ Nê, Tân Lạc, Hoà Bình	
72	TRẦN TUẤN ANH	18/12/2005	56Đ21 - CL	014205008270	Chiềng Pấc, Thuận Châu, Sơn La	
73	TRẦN QUÝ BẢO	28/04/2005	56Đ21 - CL	008205001571	Sơn Nam, Sơn Dương, Tuyên Quang	
74	HOÀNG MINH CHIẾN	07/07/2005	56Đ21 - CL	036205005303	Trực Cường, Trực Ninh, Nam Định	
75	BÙI QUANG DŨNG	21/08/2004	56Đ21 - CL	038204026592	Kiên Thọ, Ngọc Lặc, Thanh Hóa	
76	NGUYỄN NHƯ HẢI	11/11/2005	56Đ21 - CL	033205013295	TT Lương Bằng, Kim Động, Hưng Yên	
77	ĐÀO XUÂN HÒA	08/10/2005	56Đ21 - CL	014205000418	TT Yên Châu, Yên Châu, Sơn La	
78	NGUYỄN TRUNG KIÊN	24/01/2005	56Đ21 - CL	037205005268	Thượng Kiệm, Kim Sơn, Ninh Bình	
79	TRẦN NHẬT LINH	28/12/2005	56Đ21 - CL	001205053973	Cấn Hữu, Quốc Oai, Hà Nội	
80	VŨ HỒNG PHONG	03/10/2005	56Đ21 - CL	024205000348	Thanh Vân, Hiệp Hoà, Bắc Giang	
81	NGUYỄN VĂN TẤN	27/10/2005	56Đ21 - CL	001205037777	Tả Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội	
82	NGUYỄN DANH THÁI	03/4/2005	56Đ21 - CL	001205036088	Cao Thành, Ứng Hòa, Hà Nội	
83	PHÀNG A TOÀN	23/05/2005	56Đ21 - TD	017205005611	Pà Cò, Mai Châu, Hòa Bình	
84	NGÔ QUỐC TRUNG	24/06/2005	56Đ21 - CL	036205011409	Trực Thanh, Trực Ninh, Nam Định	
85	HOÀNG QUỐC VIỆT	04/12/2005	56Đ21 - CL	024205000557	Lê Lợi, TP Bắc Giang, Bắc Giang	
86	NGUYỄN THỊ HỒNG BÍCH	09/07/2005	56Đ21 - ĐK	036305002569	Liên Minh, Vụ Bản, Nam Định	
87	HOÀNG VĂN ĐÔNG	12/03/2005	56Đ21 - ĐK	008205007342	Kiến Thiết, Yên Sơn, Tuyên Quang	

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	SỐ CMND/CCCD	ĐỊA CHỈ THƯỜNG TRÚ	GHI CHÚ
88	BÙI KHÁNH DUY	17/11/2005	56Đ21 - ĐK	017205001007	Thượng Cốc, Lạc Sơn, Hoà Bình	
89	ĐỖ ĐỨC HẢI	01/05/2005	56Đ21 - ĐK	035205006539	TT Vĩnh Trụ, Lý Nhân, Hà Nam	
90	ĐINH THỊ GIÁNG HƯƠNG	07/03/2005	56Đ21 - ĐK	017305009579	Nhân Mỹ, Tân Lạc, Hoà Bình	
91	HOÀNG NHẬT MINH	03/01/2005	56Đ21 - ĐK	038205023253	Tân Dân, TX Nghi Sơn, Thanh Hoá	
92	LÝ THỊ NGHĨA	31/12/2005	56Đ21 - ĐK	010305001175	Lùng Vai, Mường Khương, Lào Cai	
93	VŨ DUY NGỌC	16/08/2005	56Đ21 - ĐK	014205009297	Mường Hung, Sông Mã, Sơn La	
94	PHẠM XUÂN THẮNG	11/05/2005	56Đ21 - ĐK	037205004023	Yên Mạc, Yên Mô, Ninh Bình	
95	VŨ THỊ THÚY	09/6/2005	56Đ21 - ĐK	024305011081	Giáp Sơn, Lục Ngạn, Bắc Giang	
96	LÊ QUANG TÚ	18/11/2005	56Đ21 - ĐK	034205007724	An Ấp, Quỳnh Phụ, Thái Bình	
97	NGUYỄN ANH TUẤN	11/10/2005	56Đ21 - ĐK	002205009378	TT Yên Minh, Yên Minh, Hà Giang	
98	HOÀNG THỊ CHÚC	28/09/2005	56Đ21 - TD	015305006679	Phúc Lợi, Lục Yên, Yên Bái	
99	BÙI VIỆT HÀ	23/10/2005	56Đ21 - TD	038305001408	Trường Thi, TP Thanh Hoá, Thanh Hoá	
100	HÀ DUY HIẾU	22/04/2005	56Đ21 - TD	038205027449	Tam Chung, Mường Lát, Thanh Hóa	
101	XA THANH HƯNG	29/11/2005	56Đ21 - TD	017205001803	Mường Chiềng, Đà Bắc, Hòa Bình	
102	HÀ KHÁNH LINH	04/01/2004	56Đ21 - TD	004304005297	Phong Nặm, Trùng Khánh, Cao Bằng	
103	LÝ DUY LỢI	19/07/2005	56Đ21 - BL	010205003803	Minh Tân, Bảo Yên, Lào Cai	
104	NGUYỄN HÀ THU	05/05/2005	56Đ21 - TD	001305011037	Yên Nghĩa, Hà Đông, Hà Nội	
105	NGUYỄN THỊ THỦY	12/05/2005	56Đ21 - TD	026305007906	Tứ Du, Lập Thạch, Vĩnh Phúc	
106	QUÁCH THỊ THU TRANG	09/12/2005	56Đ21 - TD	017305004545	Xuất Hóa, Lạc Sơn, Hòa Bình	
107	VÌ LƯỜNG ÁNH TUYẾT	08/10/2005	56Đ21 - CL	014305007312	Đông Sang, Mộc Châu, Sơn La	
108	MA ĐỨC VIỆT	24/05/2005	56Đ21 - TD	008205201563	Thổ Bình, Lâm Bình, Tuyên Quang	
109	HOÀNG THỊ THANH VƯƠN	19/01/2005	56Đ21 - TD	025305012344	Kim Thượng, Tân Sơn, Phú Thọ	
110	KHUẤT DUY ANH	08/04/2005	56Đ21 - Võ	014205000802	Quyết Thắng, TP Sơn La, Sơn La	
111	NGUYỄN KHẮC TUẤN ANH	27/10/2005	56Đ21 - Võ	001205051149	Hòa Thạch, Quốc Oai, Hà Nội	
112	HOÀNG THANH THẾ ANH	24/03/2005	56Đ21 - Võ	024205015513	Dĩnh Kế, TP Bắc Giang, Bắc Giang	
113	HOÀNG SƠN HẢI	10/10/2004	56Đ21 - Võ	004204004196	Ngũ Lão, Hòa An, Cao Bằng	
114	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	11/9/2003	56Đ21 - Võ	017203004035	Cao Dương, Lương Sơn, Hoà Bình	
115	TAO VĂN KẺO	18/04/2005	56Đ21 - Võ	012205001413	Bản Hon, Tam Đường, Lai Châu	
116	LÊ DUY KHẢI	02/11/2005	56Đ21 - Võ	001205045926	Cổ Đông, TX Sơn Tây, Hà Nội	
117	PHẠM MAI LAN	30/12/2005	56Đ21 - Võ	038305025214	Đồng Lương, Lương Chánh, Thanh Hóa	
118	VI TRẦN TRÀ MY	03/12/2005	56Đ21 - Võ	038305023085	Yên Thắng, Lang Chánh, Thanh Hoá	
119	DƯƠNG VÕ THÀNH NAM	24/08/2005	56Đ21 - Võ	001205037481	Ba Trại, Ba Vì, Hà Nội	
120	HẠ QUỲNH PHƯƠNG	06/12/2004	56Đ21 - Võ	001304018247	Nam Hồng, Đông Anh, Hà Nội	
121	BÙI LÂM PHƯƠNG	18/02/2005	56Đ21 - Võ	001305028614	Châu Can, Phú Xuyên, Hà Nội	
122	NGUYỄN HỒNG QUÂN	25/01/2005	56Đ21 - Võ	040205021666	Quỳnh Bá, Quỳnh Lưu, Nghệ An	
123	LÊ GIANG PHÚC ANH	08/09/2005	K02-GDQP	034205002661	Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	
124	HOÀNG THỊ MINH ÁNH	19/05/2005	K02-GDQP	026305007361	Trung Nguyên, Yên Lạc, Vĩnh Phúc	
125	NGUYỄN THÁI BẢO	05/07/2005	K02-GDQP	034205001181	Kỳ Bá, TP Thái Bình, Thái Bình	
126	LÊ GIA BẢO	03/6/2005	K02-GDQP	034205001189	Đề Thám, TP Thái Bình, Thái Bình	
127	PHÙNG THỊ NGỌC DIỆP	06/05/2005	K02-GDQP	001305049817	Nam Tiến, Phú Xuyên, Hà Nội	
128	PHẠM ĐÌNH ĐỊNH	08/04/2005	K02-GDQP	017205001813	Nam Phong, Cao Phong, Hòa Bình	
129	ĐỖ QUANG HÀ	22/01/2005	K02-GDQP	001205000032	Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	
130	NGUYỄN ĐỨC HIẾU	09/01/2005	K02-GDQP	001205018759	Thọ Lộc, Phúc Thọ, Hà Nội	
131	LÈNG THỊ HỒNG	22/06/2005	K02-GDQP	011305000218	Chà Cang, Nậm Pồ, Điện Biên	

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	SỐ CMND/CCCD	ĐỊA CHỈ THƯỜNG TRÚ	GHI CHÚ
132	PHẠM DUY HƯNG	30/08/2005	K02-GDQP	017205000721	TT Bo, Kim Bôi, Hòa Bình	
133	BÙI THỊ THÚY NGỌC	15/02/2005	K02-GDQP	017305007725	Tân Mỹ, Lạc Sơn, Hòa Bình	
134	NGUYỄN BẢO NGỌC	25/10/2005	K02-GDQP	022205002157	Hưng Đạo, TX Đông Triều, Quảng Ninh	
135	LÊ THỊ YẾN NHI	18/01/2005	K02-GDQP	038305027557	Hoằng Trường, Hoằng Hóa, Thanh Hóa	
136	ĐÀO BÁ TIẾN	01/04/2005	K02-GDQP	038205000767	Trường Sơn, TP Sầm Sơn, Thanh Hóa	
137	NGUYỄN THỊ TRANG	01/04/2005	K02-GDQP	038305006009	Trường Xuân, Thọ Xuân, Thanh Hóa	
138	TRẦN DUY TRƯỜNG	25/02/2005	K02-GDQP	036205007856	Trực Tuấn, Trực Ninh, Nam Định	
139	NGUYỄN THỊ NGỌC UYÊN	03/07/2005	K02-GDQP	001305034044	Thượng Lâm, Mỹ Đức, Hà Nội	
140	CẦM SƠN VŨ	29/06/2005	K02-GDQP	014205007188	TT Hát Lót, Mai Sơn, Sơn La	
141	BÙI ÁNH MINH CHÂU	16/10/2005	56Đ21 - BC B	017205006516	Hợp Tiến, Kim Bôi, Hoà Bình	
142	BÙI TUẤN MINH	27/02/2005	56Đ21 - BC B	017205001420	Ân Nghĩa, Lạc Sơn, Hòa Bình	
143	VI ĐỨC TÀI	20/04/2005	56Đ21 - BC B	040205027312	Thanh Sơn, Thanh Chương, Nghệ An	
144	BÙI DUY THÀNH	14/02/2005	56Đ21 - BC B	017205005627	Lỗ Sơn, Tân Lạc, Hòa Bình	
145	PHẠM NGỌC THẮNG	14/11/2005	56Đ21 - BĐ B	001205022968	Phụng Châu, Chương Mỹ, Hà Nội	
146	ĐỒNG QUỐC TRUNG	31/03/2003	56Đ21 - BL	017203009613	Vụ Bản, Lạc Sơn, Hòa Bình	
147	NGUYỄN HOÀNG VIỆT	28/10/2005	56Đ21 - BL	034205004840	Trung An, Vũ Thư, Thái Bình	
148	LƯU THỊ NGỌC ANH	02/03/2005	56Đ21 - CL	024305004698	Kiên Thành, Lục Ngạn, Bắc Giang	
149	NGUYỄN QUỲNH CHÂM	25/11/2005	56Đ21 - CL	017305006445	Nhân Nghĩa, Lạc Sơn, Hòa Bình	
150	NGUYỄN NHƯ QUÂN	27/03/2005	56Đ21 - TD	040205010152	Đại Đồng, Thanh Chương, Nghệ An	
151	BÙI VÂN TÚ	28/08/2004	56Đ21 - TD	001304019735	Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	
152	BÙI MINH ĐỨC	02/10/2004	56Đ21 - Võ	038204014370	Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội	
153	LÊ QUANG TRƯỜNG	06/12/2005	56Đ21 - Võ	001205023400	Hồng Sơn, Mỹ Đức, Hà Nội	
154	LÊ TRỌNG TẤN	17/5/2005	K02-GDQP	020205005706	Nhật Tiến, Hữu Lũng, Lạng Sơn	
155	NGUYỄN ĐỨC ĐẠI	30/08/2004	56Đ21 - BĐ B	001204013308	Đông Ngạc, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	

Ấn định danh sách có 155 sinh viên ./.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐHSP TDTT HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY, NIÊN KHÓA 2023 - 2027
THỤ HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CHI PHÍ SINH HOẠT THÁNG 11 - 12 NĂM 2024 THEO NGHỊ ĐỊNH 116/2020/NĐ-CP
(Kèm theo QĐ số:1302/QĐ-ĐHSPTDTTHN, ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Hiệu trưởng trường ĐHSP TDTT Hà Nội)

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	SỐ CMND/CCCD	ĐỊA CHỈ THƯỜNG TRÚ	GHI CHÚ
1	DƯƠNG QUÝ AN	30/03/2005	56Đ21 - BC A	014205001456	TT Mộc Châu, Mộc Châu, Sơn La	
2	LÒ VĂN ĐẠI	01/01/2005	56Đ21 - BC A	011205000577	Mường Đăng, Mường Ảng, Điện Biên	
3	DƯƠNG QUANG ĐỨC	11/06/2005	56Đ21 - BC A	019205001467	Lương Sơn, TP Sông Công, Thái Nguyên	
4	PHẠM ĐÌNH DƯƠNG	30/10/2005	56Đ21 - BC A	030205012424	Liên Hiệp, Bắc Quang, Hà Giang	
5	TÔ HUY HOÀNG	28/02/2005	56Đ21 - BC A	008205001414	Thiện Kế, Sơn Dương, Tuyên Quang	
6	NÔNG QUỐC HƯNG	22/05/2005	56Đ21 - BC A	002205004742	Tát Ngà, Mèo Vạc, Hà Giang	
7	TRỊNH BÁ HOÀI NAM	27/08/2005	56Đ21 - BC A	038206016946	Vĩnh Phúc, Vĩnh Lộc, Thanh Hóa	
8	PHẠM HẢI NAM	11/07/2005	56Đ21 - BC A	038205016946	Sơn Hà, Bảo Thắng, Lào Cai	
9	PHẠM MINH QUÂN	27/08/2005	56Đ21 - BC A	015205006821	Việt Hồng, Trấn Yên, Yên Bái	
10	LƯỜNG VĂN QUYỀN	03/02/2005	56Đ21 - BC A	011205000561	Mường Lạn, Mường Ảng, Điện Biên	
11	BÙI XUÂN TIẾN	27/11/2005	56Đ21 - BC A	017205005697	Mường Chiềng, Đà Bắc, Hòa Bình	
12	MÃ ĐỨC TOẢN	13/11/2005	56Đ21 - BC A	020205000485	Chi Lăng, TP Lạng Sơn, Lạng Sơn	
13	BÙI QUANG LONG	23/04/2005	56Đ21 - BC A	017205004188	Mỹ Thành, Lạc Sơn, Hòa Bình	
14	BÙI NGỌC THANH LONG	11/07/2005	56Đ21 - BC A	017205007333	Hợp Phong, Cao Phong, Hoà Bình	
15	BÙI ANH SƠN	22/03/2005	56Đ21 - BC A	017205003036	TT Bo, Kim Bôi, Hòa Bình	
16	NGUYỄN VĂN ÁNH	29/09/2005	56Đ21 - BC B	026205004708	Trung Nguyên, Yên Lạc, Vĩnh Phúc	
17	BÙI TIẾN ĐẠO	14/09/2000	56Đ21 - BC B	017200005663	Hùng Sơn, Kim Bôi, Hòa Bình	
18	TAO TIẾN ĐẠT	03/05/2005	56Đ21 - BC B	011205000279	Chà Nưa, Nậm Pồ, Điện Biên	
19	BÙI QUANG HÀ	23/09/2005	56Đ21 - BC B	038205016407	Thạch Quảng, Thạch Thành, Thanh Hóa	
20	NGUYỄN UYN HUY	26/02/2005	56Đ21 - BC B	038205014090	Thạch Cẩm, Thạch Thành, Thanh Hóa	
21	TRIỆU MINH KHOA	31/07/2005	56Đ21 - BC B	008205005374	Thái Sơn, Hàm Yên, Tuyên Quang	
22	HOÀNG THÀNH NHẤT	13/05/2005	56Đ21 - BC B	040205013604	Minh Sơn, Đô Lương, Nghệ An	
23	HOÀNG NGỌC THỨC	18/07/2005	56Đ21 - BC B	004205000879	Làng Hiếu, Trùng Khánh, Cao Bằng	
24	LÝ THẾ VŨ	01/10/2005	56Đ21 - BC B	004205006510	TT Trùng Khánh, Trùng Khánh, Cao Bằng	
25	BÙI CAO QUANG ANH	27/07/2005	56Đ21 - BĐ A	017205000882	Kỳ Sơn, TP Hòa Bình, Hòa Bình	
26	NGUYỄN THÁI BÌNH	14/02/2005	56Đ21 - BĐ A	022205011134	Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh	
27	LÒ TRUNG CƯỜNG	31/08/2005	56Đ21 - BĐ A	011205000083	TT Điện Biên Đông, Điện Biên Đông, Điện Biên	
28	NGUYỄN DUY DƯƠNG	14/02/2005	56Đ21 - BĐ A	001205040099	Hồng Dương, Thanh Oai, Hà Nội	
29	MAI VĂN HẬU	14/02/2005	56Đ21 - BĐ A	034205011762	Quang Hanh, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh	
30	ĐỖ VIỆT HOÀN	04/06/2005	56Đ21 - BĐ A	037205000046	Vân Giang, TP Ninh Bình, Ninh Bình	
31	ĐẶNG THẾ HÙNG	10/03/2005	56Đ21 - BĐ A	014205000852	Vân Hồ, Vân Hồ, Sơn La	
32	TRẦN NAM KHÁNH	19/08/2005	56Đ21 - BĐ A	017205001323	TT Cao Phong, Cao Phong, Hòa Bình	
33	TRẦN VŨ DUY TÂN	11/07/2005	56Đ21 - BĐ A	011205001313	TT Điện Biên Đông, Điện Biên Đông, Điện Biên	
34	TRẦN DUY THÀNH	09/03/2005	56Đ21 - BĐ A	010205004432	Xuân Quang, Bảo Thắng, Lào Cai	
35	MA PHÚC THUYẾT	27/02/2005	56Đ21 - BĐ A	008205006143	Minh Quang, Lâm Bình, Tuyên Quang	
36	VŨ VIỆT TIẾN	24/01/2005	56Đ21 - BĐ A	024205007967	Cảnh Thuỵ, Yên Dũng, Bắc Giang	
37	NGUYỄN VĂN QUYẾN	08/08/2005	56Đ21 - BĐ A	022205004792	Quảng Yên, TX Quảng Yên, Quảng Ninh	
38	VŨ HUY ANH	28/11/2005	56Đ21 - BĐ B	034205001876	Đông Hoàng, Đông Hưng, Thái Bình	
39	LÊ THANH CHÂU	17/06/2005	56Đ21 - BĐ B	001205042519	Vật Lại, Ba Vì, Hà Nội	
40	NGUYỄN CAO ĐẠI	08/08/2005	56Đ21 - BĐ B	001205029643	Mỹ Hưng, Thanh Oai, Hà Nội	
41	BÙI HẢI DUY	30/06/2004	56Đ21 - BĐ B	008204005442	Hoàng Khai, Yên Sơn, Tuyên Quang	

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	SỐ CMND/CCCD	ĐỊA CHỈ THƯỜNG TRÚ	GHI CHÚ
42	TRẦN XUÂN LÂM	28/09/1999	56Đ21 - BĐ B	034099014282	Minh Quang, Kiến Xương, Thái Bình	
43	ĐINH ĐỨC LỢI	28/02/2005	56Đ21 - BĐ B	017205001278	Vân Sơn, Tân Lạc, Hòa Bình	
44	NGUYỄN TÔN THÀNH	17/03/2005	56Đ21 - BĐ B	008205006457	Thượng Nông, Na Hang, Tuyên Quang	
45	NGUYỄN ĐẮC TÙNG	22/01/2005	56Đ21 - BĐ B	001205045485	Phú Thịnh, Sơn Tây, Hà Nội	
46	HOÀNG VIỆT	06/9/2005	56Đ21 - BĐ B	038205003507	Kim Tân, Thạch Thành, Thanh Hoá	
47	NGUYỄN TIẾN VIỆT	15/11/2005	56Đ21 - BĐ B	001205036511	Mỹ Lâm, Phú Xuyên, Hà Nội	
48	NGUYỄN NGỌC VŨ	01/08/2005	56Đ21 - BĐ B	040205028008	Nghĩa Đàn, Nghĩa Đàn, Nghệ An	
49	BÙI QUỐC ANH	27/11/2005	56Đ21 - BL	037205003864	Trường Yên, Hoa Lư, Ninh Bình	
50	NGUYỄN DUY ANH	29/12/2005	56Đ21 - BL	001205010400	Trần Phú, Hoàng Mai, Hà Nội	
51	NGUYỄN GIA BẢO	01/06/2005	56Đ21 - BĐA	033205000833	Trưng Trắc, Vân Lâm, Hưng Yên	
52	NGUYỄN MINH HOÀNG	22/06/2004	56Đ21 - BL	001204014719	Yên Sở, Hoàng Mai, Hà Nội	
53	HÀ TRỌNG KHÔI	04/03/2005	56Đ21 - BL	017205005096	Chiềng Châu, Mai Châu, Hoà Bình	
54	LÊ THỊ THÙY LINH	17/05/2005	56Đ21 - BL	001305002787	Thanh Mai, Thanh Oai, Hà Nội	
55	LỤC VĂN NAM	21/09/2005	56Đ21 - BL	022205003018	TT Ba Chẽ, Ba Chẽ, Quảng Ninh	
56	SIN VĂN QUYẾT	14/03/2005	56Đ21 - BL	010205009439	Nấm Lư, Mường Khương, Lào Cai	
57	BÙI ANH TÙNG	20/08/2005	56Đ21 - BL	014205001643	TT Hát Lót, Mai Sơn, Sơn La	
58	LƯƠNG THẾ VINH	11/04/2005	56Đ21 - BL	001205050931	Cần Kiệm, Thạch Thất, Hà Nội	
59	DƯƠNG ĐỨC ANH	27/07/2005	56Đ21 - BR	001205014046	Quang Trung, Đống Đa, Hà Nội	
60	NGUYỄN HỌC DUY ANH	10/04/2005	56Đ21 - BR	001205015484	Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội	
61	TRẦN BẢO CHIẾN	13/09/2005	56Đ21 - BR	008205008941	Kiến Thiết, Yên Sơn, Tuyên Quang	
62	ĐỖ QUANG ĐẠT	20/09/2005	56Đ21 - BR	015205005643	Trung Tâm, Nghĩa Lộ, Yên Bái	
63	VŨ XUÂN DU	24/01/2005	56Đ21 - BR	034205000198	Vũ Đoài, Vũ Thư, Thái Bình	
64	NGUYỄN TIẾN DŨNG	25/07/2005	56Đ21 - BR	035205000711	Nhân Thịnh, Lý Nhân, Hà Nam	
65	ĐẶNG NGỌC DƯƠNG	06/01/2005	56Đ21 - BR	034205000044	Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội	
66	NGUYỄN NGỌC BẢO HUY	19/10/2005	56Đ21 - BR	035205005340	Thanh Hương, Thanh Liêm, Hà Nam	
67	PHÍ CÔNG LỰC	03/04/2005	56Đ21 - BR	034205001883	Đông Hoàng, Đông Hưng, Thái Bình	
68	NGUYỄN THÀNH NAM	23/12/2005	56Đ21 - BR	001205013678	Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội	
69	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	20/03/2005	56Đ21 - BR	037305004444	Gia Vân, Gia Viễn, Ninh Bình	
70	ĐINH THỊ THÚY	19/08/2005	56Đ21 - BR	037305000075	Gia Lập, Gia Viễn, Ninh Bình	
71	NGUYỄN QUỐC VIỆT	23/01/2005	56Đ21 - BR	017205000363	Tử Nê, Tân Lạc, Hoà Bình	
72	TRẦN TUẤN ANH	18/12/2005	56Đ21 - CL	014205008270	Chiềng Pấc, Thuận Châu, Sơn La	
73	TRẦN QUÝ BẢO	28/04/2005	56Đ21 - CL	008205001571	Sơn Nam, Sơn Dương, Tuyên Quang	
74	HOÀNG MINH CHIẾN	07/07/2005	56Đ21 - CL	036205005303	Trực Cường, Trực Ninh, Nam Định	
75	BÙI QUANG DŨNG	21/08/2004	56Đ21 - CL	038204026592	Kiên Thọ, Ngọc Lặc, Thanh Hóa	
76	NGUYỄN NHƯ HẢI	11/11/2005	56Đ21 - CL	033205013295	TT Lương Bằng, Kim Động, Hưng Yên	
77	ĐÀO XUÂN HÒA	08/10/2005	56Đ21 - CL	014205000418	TT Yên Châu, Yên Châu, Sơn La	
78	NGUYỄN TRUNG KIÊN	24/01/2005	56Đ21 - CL	037205005268	Thượng Kiệm, Kim Sơn, Ninh Bình	
79	TRẦN NHẬT LINH	28/12/2005	56Đ21 - CL	001205053973	Cấn Hữu, Quốc Oai, Hà Nội	
80	VŨ HỒNG PHONG	03/10/2005	56Đ21 - CL	024205000348	Thanh Vân, Hiệp Hoà, Bắc Giang	
81	NGUYỄN VĂN TẤN	27/10/2005	56Đ21 - CL	001205037777	Tả Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội	
82	NGUYỄN DANH THÁI	03/4/2005	56Đ21 - CL	001205036088	Cao Thành, Ứng Hòa, Hà Nội	
83	PHÀNG A TOÀN	23/05/2005	56Đ21 - TD	017205005611	Pà Cò, Mai Châu, Hòa Bình	
84	NGÔ QUỐC TRUNG	24/06/2005	56Đ21 - CL	036205011409	Trực Thanh, Trực Ninh, Nam Định	
85	HOÀNG QUỐC VIỆT	04/12/2005	56Đ21 - CL	024205000557	Lê Lợi, TP Bắc Giang, Bắc Giang	
86	NGUYỄN THỊ HỒNG BÍCH	09/07/2005	56Đ21 - ĐK	036305002569	Liên Minh, Vụ Bản, Nam Định	
87	HOÀNG VĂN ĐÔNG	12/03/2005	56Đ21 - ĐK	008205007342	Kiến Thiết, Yên Sơn, Tuyên Quang	

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	SỐ CMND/CCCD	ĐỊA CHỈ THƯỜNG TRÚ	GHI CHÚ
88	BÙI KHÁNH DUY	17/11/2005	56Đ21 - ĐK	017205001007	Thượng Cốc, Lạc Sơn, Hoà Bình	
89	ĐỖ ĐỨC HẢI	01/05/2005	56Đ21 - ĐK	035205006539	TT Vĩnh Trụ, Lý Nhân, Hà Nam	
90	ĐINH THỊ GIÁNG HƯƠNG	07/03/2005	56Đ21 - ĐK	017305009579	Nhân Mỹ, Tân Lạc, Hoà Bình	
91	HOÀNG NHẬT MINH	03/01/2005	56Đ21 - ĐK	038205023253	Tân Dân, TX Nghi Sơn, Thanh Hoá	
92	LÝ THỊ NGHĨA	31/12/2005	56Đ21 - ĐK	010305001175	Lùng Vai, Mường Khương, Lào Cai	
93	VŨ DUY NGỌC	16/08/2005	56Đ21 - ĐK	014205009297	Mường Hung, Sông Mã, Sơn La	
94	PHẠM XUÂN THẮNG	11/05/2005	56Đ21 - ĐK	037205004023	Yên Mạc, Yên Mô, Ninh Bình	
95	VŨ THỊ THÚY	09/6/2005	56Đ21 - ĐK	024305011081	Giáp Sơn, Lục Ngạn, Bắc Giang	
96	LÊ QUANG TÚ	18/11/2005	56Đ21 - ĐK	034205007724	An Ấp, Quỳnh Phụ, Thái Bình	
97	NGUYỄN ANH TUẤN	11/10/2005	56Đ21 - ĐK	002205009378	TT Yên Minh, Yên Minh, Hà Giang	
98	HOÀNG THỊ CHÚC	28/09/2005	56Đ21 - TD	015305006679	Phúc Lợi, Lục Yên, Yên Bái	
99	BÙI VIỆT HÀ	23/10/2005	56Đ21 - TD	038305001408	Trường Thi, TP Thanh Hoá, Thanh Hoá	
100	HÀ DUY HIẾU	22/04/2005	56Đ21 - TD	038205027449	Tam Chung, Mường Lát, Thanh Hóa	
101	XA THANH HƯNG	29/11/2005	56Đ21 - TD	017205001803	Mường Chiềng, Đà Bắc, Hòa Bình	
102	HÀ KHÁNH LINH	04/01/2004	56Đ21 - TD	004304005297	Phong Nặm, Trùng Khánh, Cao Bằng	
103	LÝ DUY LỢI	19/07/2005	56Đ21 - BL	010205003803	Minh Tân, Bảo Yên, Lào Cai	
104	NGUYỄN HÀ THU	05/05/2005	56Đ21 - TD	001305011037	Yên Nghĩa, Hà Đông, Hà Nội	
105	NGUYỄN THỊ THỦY	12/05/2005	56Đ21 - TD	026305007906	Tứ Du, Lập Thạch, Vĩnh Phúc	
106	QUÁCH THỊ THU TRANG	09/12/2005	56Đ21 - TD	017305004545	Xuất Hóa, Lạc Sơn, Hòa Bình	
107	VÌ LƯỜNG ÁNH TUYẾT	08/10/2005	56Đ21 - CL	014305007312	Đông Sang, Mộc Châu, Sơn La	
108	MA ĐỨC VIỆT	24/05/2005	56Đ21 - TD	008205201563	Thổ Bình, Lâm Bình, Tuyên Quang	
109	HOÀNG THỊ THANH VƯƠN	19/01/2005	56Đ21 - TD	025305012344	Kim Thượng, Tân Sơn, Phú Thọ	
110	KHUẤT DUY ANH	08/04/2005	56Đ21 - Võ	014205000802	Quyết Thắng, TP Sơn La, Sơn La	
111	NGUYỄN KHẮC TUẤN ANH	27/10/2005	56Đ21 - Võ	001205051149	Hòa Thạch, Quốc Oai, Hà Nội	
112	HOÀNG THANH THẾ ANH	24/03/2005	56Đ21 - Võ	024205015513	Dĩnh Kế, TP Bắc Giang, Bắc Giang	
113	HOÀNG SƠN HẢI	10/10/2004	56Đ21 - Võ	004204004196	Ngũ Lão, Hòa An, Cao Bằng	
114	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	11/9/2003	56Đ21 - Võ	017203004035	Cao Dương, Lương Sơn, Hoà Bình	
115	TAO VĂN KẺO	18/04/2005	56Đ21 - Võ	012205001413	Bản Hon, Tam Đường, Lai Châu	
116	LÊ DUY KHẢI	02/11/2005	56Đ21 - Võ	001205045926	Cổ Đông, TX Sơn Tây, Hà Nội	
117	PHẠM MAI LAN	30/12/2005	56Đ21 - Võ	038305025214	Đồng Lương, Lương Chánh, Thanh Hóa	
118	VI TRẦN TRÀ MY	03/12/2005	56Đ21 - Võ	038305023085	Yên Thắng, Lang Chánh, Thanh Hoá	
119	DƯƠNG VÕ THÀNH NAM	24/08/2005	56Đ21 - Võ	001205037481	Ba Trại, Ba Vì, Hà Nội	
120	HẠ QUỲNH PHƯƠNG	06/12/2004	56Đ21 - Võ	001304018247	Nam Hồng, Đông Anh, Hà Nội	
121	BÙI LÂM PHƯƠNG	18/02/2005	56Đ21 - Võ	001305028614	Châu Can, Phú Xuyên, Hà Nội	
122	NGUYỄN HỒNG QUÂN	25/01/2005	56Đ21 - Võ	040205021666	Quỳnh Bá, Quỳnh Lưu, Nghệ An	
123	LÊ GIANG PHÚC ANH	08/09/2005	K02-GDQP	034205002661	Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	
124	HOÀNG THỊ MINH ÁNH	19/05/2005	K02-GDQP	026305007361	Trung Nguyên, Yên Lạc, Vĩnh Phúc	
125	NGUYỄN THÁI BẢO	05/07/2005	K02-GDQP	034205001181	Kỳ Bá, TP Thái Bình, Thái Bình	
126	LÊ GIA BẢO	03/6/2005	K02-GDQP	034205001189	Đề Thám, TP Thái Bình, Thái Bình	
127	PHÙNG THỊ NGỌC DIỆP	06/05/2005	K02-GDQP	001305049817	Nam Tiến, Phú Xuyên, Hà Nội	
128	PHẠM ĐÌNH ĐỊNH	08/04/2005	K02-GDQP	017205001813	Nam Phong, Cao Phong, Hòa Bình	
129	ĐỖ QUANG HÀ	22/01/2005	K02-GDQP	001205000032	Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	
130	NGUYỄN ĐỨC HIẾU	09/01/2005	K02-GDQP	001205018759	Thọ Lộc, Phúc Thọ, Hà Nội	
131	LÈNG THỊ HỒNG	22/06/2005	K02-GDQP	011305000218	Chà Cang, Nậm Pồ, Điện Biên	

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	SỐ CMND/CCCD	ĐỊA CHỈ THƯỜNG TRÚ	GHI CHÚ
132	PHẠM DUY HƯNG	30/08/2005	K02-GDQP	017205000721	TT Bo, Kim Bôi, Hòa Bình	
133	BÙI THỊ THÚY NGỌC	15/02/2005	K02-GDQP	017305007725	Tân Mỹ, Lạc Sơn, Hòa Bình	
134	NGUYỄN BẢO NGỌC	25/10/2005	K02-GDQP	022205002157	Hưng Đạo, TX Đông Triều, Quảng Ninh	
135	LÊ THỊ YẾN NHI	18/01/2005	K02-GDQP	038305027557	Hoằng Trường, Hoằng Hóa, Thanh Hóa	
136	ĐÀO BÁ TIẾN	01/04/2005	K02-GDQP	038205000767	Trường Sơn, TP Sầm Sơn, Thanh Hóa	
137	NGUYỄN THỊ TRANG	01/04/2005	K02-GDQP	038305006009	Trường Xuân, Thọ Xuân, Thanh Hóa	
138	TRẦN DUY TRƯỜNG	25/02/2005	K02-GDQP	036205007856	Trực Tuấn, Trực Ninh, Nam Định	
139	NGUYỄN THỊ NGỌC UYÊN	03/07/2005	K02-GDQP	001305034044	Thượng Lâm, Mỹ Đức, Hà Nội	
140	CÀM SƠN VŨ	29/06/2005	K02-GDQP	014205007188	TT Hát Lót, Mai Sơn, Sơn La	
141	BÙI ÁNH MINH CHÂU	16/10/2005	56Đ21 - BC B	017205006516	Hợp Tiến, Kim Bôi, Hoà Bình	
142	BÙI TUẤN MINH	27/02/2005	56Đ21 - BC B	017205001420	Ân Nghĩa, Lạc Sơn, Hòa Bình	
143	VI ĐỨC TÀI	20/04/2005	56Đ21 - BC B	040205027312	Thanh Sơn, Thanh Chương, Nghệ An	
144	BÙI DUY THÀNH	14/02/2005	56Đ21 - BC B	017205005627	Lỗ Sơn, Tân Lạc, Hòa Bình	
145	PHẠM NGỌC THẮNG	14/11/2005	56Đ21 - BĐ B	001205022968	Phụng Châu, Chương Mỹ, Hà Nội	
146	ĐỒNG QUỐC TRUNG	31/03/2003	56Đ21 - BL	017203009613	Vụ Bản, Lạc Sơn, Hòa Bình	
147	NGUYỄN HOÀNG VIỆT	28/10/2005	56Đ21 - BL	034205004840	Trung An, Vũ Thư, Thái Bình	
148	LƯU THỊ NGỌC ANH	02/03/2005	56Đ21 - CL	024305004698	Kiên Thành, Lục Ngạn, Bắc Giang	
149	NGUYỄN QUỲNH CHÂM	25/11/2005	56Đ21 - CL	017305006445	Nhân Nghĩa, Lạc Sơn, Hòa Bình	
150	NGUYỄN NHƯ QUÂN	27/03/2005	56Đ21 - TD	040205010152	Đại Đồng, Thanh Chương, Nghệ An	
151	BÙI VÂN TÚ	28/08/2004	56Đ21 - TD	001304019735	Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	
152	BÙI MINH ĐỨC	02/10/2004	56Đ21 - Võ	038204014370	Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội	
153	LÊ QUANG TRƯỜNG	06/12/2005	56Đ21 - Võ	001205023400	Hồng Sơn, Mỹ Đức, Hà Nội	
154	LÊ TRỌNG TẤN	17/5/2005	K02-GDQP	020205005706	Nhật Tiến, Hữu Lũng, Lạng Sơn	
155	NGUYỄN ĐỨC ĐẠI	30/08/2004	56Đ21 - BĐ B	001204013308	Đông Ngạc, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	

Ấn định danh sách có 155 sinh viên ./.